TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025.
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2025 về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Thanh T, sinh năm 1994

Trú tại: số 5, đường 6, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lê Phước H, sinh năm 1993

Trú tại: số 20, ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - bà Nguyễn Lê Thanh T, trình bày:*

Bà và ông Lê Phước H tự nguyện tìm hiểu nhau, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận số 187 ngày 05/11/2022.

Thời gian chung sống ban đầu bình thường, khoảng một năm gần đây thì hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà và ông H không hòa hợp với nhau trong quan hệ vợ chồng, nhiều lần tìm cách để cải thiện nhưng ông H không cố gắng hợp tác, thay đổi. Bà có về nhà mẹ ở một thời gian nhưng sau đó đã quay về sống chung với nhau. Tuy nhiên tình trạng quan hệ vợ chồng vẫn như cũ, bà đã nhiều lần trao đổi với ông H để tìm giải pháp nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến tinh thần, tâm sinh lý của bà, khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ cuối năm 2024, vợ chồng thường xuyên cãi

vã, sau khi nộp đơn khởi kiện ly hôn, bà đã về nhà mẹ sinh sống cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Phước H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn- ông Lê Phước H, trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Lê Thanh T có chung sống tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 05/11/2022. Thời gian đầu chung sống bình thường, khoảng hơn 01 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Ông thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu do không hòa hợp trong đời sống vợ chồng, ông bà cũng tìm cách chạy chữa nhưng không có kết quả. Bà T đã về nhà mẹ ở một thời gian, sau đó quay lại sống chung nhưng tình hình không cải thiện, từ đầu tháng 4 đến nay bà T quyết định ly hôn và về nhà mẹ sinh sống. Ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không muốn ly hôn vào thời điểm này, nhưng ông không thể thuyết phục được bà T hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Phước H cư trú tại số 20, ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Thanh T và ông Lê Phước H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 187 ngày 05/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo trình bày của đương sự tại phiên tòa thì thấy: bà T và ông H thừa nhận cuộc sống chung có phát sinh mâu thuẫn hơn 01 năm nay chủ yếu do quan hệ vợ chồng không hòa hợp. Ông bà không có tiếng nói chung trong việc tìm giải pháp khắc phục, cải thiện đời sống vợ chồng từ đó dẫn đến cãi vã, bà T đã về nhà mẹ sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tuy ông H vẫn còn

tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn nhưng ông không thuyết phục được bà T hàn gắn tình cảm, cũng như không đưa ra biện pháp nào để hóa giải mâu thuẫn. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H là có thật, ông bà không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Bà T và ông H trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 147, 220, 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Thanh T.

1. Bà Nguyễn Lê Thanh T được ly hôn với ông Lê Phước H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Lê Thanh T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000937 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ án phí.

Báo cho bà T và ông H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B
(GCNKH số 187 ngày 05/11/2022)
- VKSND H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thùy Dung